|  |  |
| --- | --- |
| PGDĐT HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  **TRƯỜNG THCS XUÂN TÂN** | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9**  Thời gian: 60 phút |

**A. Ma trận**

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra giữa học kì II, khi kết thúc nội dung:

+ Phần Vật lý:

+ Phần Hóa học: Bài 28. Lipid( tiết 1)

+ Phần Sinh học: Bài 47. Di truyền học với con người

- Thời gian làm bài: 60 phút.

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận.

- Cấu trúc:

- Môn vật lý 3,5 điểm

- Môn hóa học: 3,25 điểm

- Môn sinh học: 3,25 điểm

- Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 3,0 điểm, gồm 12 câu hỏi

- Phần trắc nghiệm đúng sai: 3,0 điểm, gồm 3 câu hỏi

- Phần trả lời ngắn: 1 điểm, gồm 4 câu hỏi

- Phần tự luận: 3 điểm.

**1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn** **vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ** **%** **điểm** | | |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |  | | |  | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng - Sai”* | | | *Trả lời ngắn* | | |  | | |  | | |  | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |  | |
| 1 | Chủ đề 1 | Bài 11: Điện trở. Định luật Ohm | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  | 3 | 2 | 3 | 35 | |
| Bài 12: Đoạn mạch nối tiếp, song song | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| Bài 13: Năng lượng của dòng điện và công suất điện. | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |
| 2 | Chủ đề 2: Ethylic alcohol và Acetic acid.  Lipid |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| Bài 26. Ethylic alcohol  Bài 27. Acetic acid  Bài 28. Lipid( T1) | 1  2  1 |  |  |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 |  |  | 5 | 2 | 0 | 32,5 | |
| 3 | Chủ đề 3:  Di truyền học Mendel, cơ sở phân tử của hiện tượng di truyền |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| Bài 44: Nhiễm sắc thể giới tính và cơ chế xác định giới tính.  Bài 45: Di truyền liên kết  Bài 46: Đột biến NST  Bài 47: Di truyền học với con người | 1 | 1  1  1 |  |  | 1 |  | 1 |  |  | 1 | 1  1 |  | 2 | 6 | 0 | 32,5 | |
| **Tổng số câu** | | | 8 | 3 | 1 | 0 | 3 | 0 | 1 | 2 | 1 | 2 | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | | 24 |
| **Tổng số điểm** | | | 3 | | | 3 | | | 1 | | | 3,0 | | | 10 | | | |  |
| **Tỉ lệ %** | | | 30 | | | 30 | | | 10 | | | 30 | | | 100 | | | | |

**2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **TNKQ** | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Tự luận** | | | | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | | *“Đúng - Sai”* | | | | | | | | *Trả lời ngắn* | | | | | |  | | | | | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | | **Biết** | | **Hiểu** | | **Vận dụng** | | | **Biết** | | | **Hiểu** | | **Vận dụng** | | **Biết** | | **Hiểu** | | **Vận dụng** | | |
| 1 | **Chủ đề 1** | Bài 11: Điện trở. Định luật Ohm | **Nhận biết:**  - Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở của một đoạn dây dẫn (theo độ dài, tiết diện, điện trở suất)  **Thông hiểu:**  - Thực hiện thí nghiệm đơn giản để nêu được điện trở có tác dụng làm cản trở dòng điện trong mạch.  **Vận dụng:**  - Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở của một đoạn dây dẫn.  - Thực hiện thí nghiệm để xây dựng được định luật Ohm: cường độ dòng điện đi qua một đoạn dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn dây và tỉ lệ nghịch với điện trở của nó. | | C1 |  | C4 | |  | |  | |  | | |  | | | C16 | |  | |  | |  | |  | | |
| Bài 12: Đoạn mạch nối tiếp, song song | **Nhận biết:**  - Nêu được công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp, song song.  **Vận dụng*:***  - Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp, song song trong một số trường hợp đơn giản.  - Tính được cường độ dòng điện trong đoạn mạch một chiều mắc nối tiếp, mắc song song, trong một số trường hợp đơn giản.  - Thực hiện thí nghiệm để rút ra được: Trong đoạn mạch điện mắc nối tiếp, cường độ dòng điện là như nhau cho mọi điểm; trong đoạn mạch điện mắc song song, tổng cường độ dòng điện trong các nhánh bằng cường độ dòng điện chạy trong mạch chính.  - Lắp được mạch điện và đo được giá trị cường độ dòng điện trong một đoạn mạch điện mắc nối tiếp.  - Lắp được mạch điện và đo được giá trị cường độ dòng điện trong một đoạn mạch điện mắc song song. | | C2 |  |  | |  | | C13 | |  | | |  | | |  | | C17 | |  | |  | |  | | |
| Bài 13: Năng lượng của dòng điện và công suất điện. | **Nhận biết*:***  - Nêu được công suất điện định mức của dụng cụ điện (công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường).  - Lấy ví dụ để chứng tỏ được dòng điện có năng lượng.  **Vận dụng:**  - Tính được năng lượng của dòng điện và công suất điện trong trường hợp đơn giản. | | C3 |  |  | |  | |  | |  | | |  | | |  | |  | |  | |  | | C20 | | |
| 2 | **Chủ đề 2:**  **Ethylic alcohol và Acetic acid.**  **Lipid** | **Bài 26.** Ethylic Alcohol. | **Nhận biết:** – Nêu được khái niệm và ý nghĩa của độ cồn.  – Nêu được ứng dụng của ethylic alcohol (dung môi, nhiên liệu,…).  – Trình bày được tác hại của việc lạm dụng rượu bia.  - Quan sát mẫu vật hoặc hình ảnh, trình bày được một số tính chất vật lí của ethylic alcohol: trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi.  **Thông hiểu:** – Viết đượccông thức phân tử, công thức cấu tạo và nêu được đặc điểm cấu tạo của ethylic alcohol.  – \*Trình bày được tính chất hoá học của ethylic alcohol: phản ứng cháy, phản ứng với natri. Viết được các phương trình hoá học xảy ra.  – Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm phản ứng cháy, phản ứng với natri của ethylic alcohol, nêu và giải thích hiện tượng thí nghiệm, nhận xét và rút ra kết luận về tính chất hoá học cơ bản của ethylic alcohol.  – Trình bày được phương pháp điều chế ethylic alcohol từ tinh bột và từ ethylene. | | C5 |  |  | |  | |  | |  | | |  | | | C18 | |  | |  | |  | |  | | |
| **Bài 27.** Acetic acid | **Nhận biết:** – Nêu được khái niệm ester và phản ứng ester hoá.  – Trình bày được ứng dụng của acetic acid (làm nguyên liệu, làm giấm).  - Quan sát mẫu vật hoặc hình ảnh, trình bày được một số tính chất vật lí của acetic acid: trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi.  **Thông hiểu:** \* Quan sát mô hình hoặc hình vẽ, viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo; nêu được đặc điểm cấu tạo của acid acetic.  – \*Trình bày được tính chất hoá học của acetic acid: phản ứng với quỳ tím, đá vôi, kim loại, oxide kim loại, base, phản ứng cháy, phản ứng ester hoá, viết được các phương trình hoá học xảy ra.  – Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm của acid acetic (phản ứng với quỳ tím, đá vôi, kim loại, oxide kim loại, base, phản ứng cháy, phản ứng ester hoá), nhận xét, rút ra được tính chất hoá học cơ bản của acetic acid.  – \*Trình bày được phương pháp điều chế acetic acid bằng cách lên men ethylic alcohol, viết được các phương trình hoá học xảy ra. | | C7  C6 |  |  | |  | | C14 | |  | | |  | | |  | |  | |  | |  | |  | | |
| **Bài 28.** Lipid. | **Nhận biết:** – Nêu được khái niệm lipid, khái niệm chất béo, trạng thái thiên nhiên, công thức tổng quát của chất béo đơn giản là (R–COO)3C3H5, đặc điểm cấu tạo.  – Trình bày được tính chất vật lí của chất béo (trạng thái, tính tan).   * Nêu được vai trò của lipid tham gia vào cấu tạo tế bào và tích lũy năng lượng trong cơ thể.   - Trình bày được ứng dụng của chất béo.  **Thông hiểu:** - Trình bày được tính chất hoá học (phản ứng xà phòng hoá), viết được phương trình hoá học xảy ra.  **Vận dụng:** Đề xuất biện pháp sử dụng chất béo cho phù hợp trong việc ăn uống hàng ngày để có cơ thể khoẻ mạnh, tránh được bệnh béo phì. | | C8 |  |  | |  | |  | |  | | |  | | |  | |  | | C21 | |  | |  | | |
| 3 | Chủ đề 3:  Di truyền học Mendel, cơ sở phân tử của hiện tượng di truyền |  |  | |  |  |  | |  | |  | |  | | |  | | |  | |  | |  | |  | |  | | |
| Bài 44: Nhiễm sắc thể giới tính và cơ chế xác định giới tính.  Bài 45: Di truyền liên kết  Bài 46: Đột biến NST  Bài 47: Di truyền học với con người  1. Bệnh và tật di truyền ở người  2. Di truyền học với hôn nhân | - Nhận biết: Nêu khái niệm nhiễm sắc thể giới tính và nhiễm sắc thể thường.  - Thông hiểu:Trình bày được cơ chế xác định giới tính. Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính.   * - Thông hiểu: Dựa vào sơ đồ phép lai trình bày được khái niệm di truyền liên kết và phân biệt với quy luật phân li độc lập.   - Nhận biết: Nêu được một số ứng dụng về di truyền liên kết trong thực tiễn.  - Nhận biết: Nêu được khái niệm đột biến nhiễm sắc thể. Lấy được ví dụ minh hoạ.  Trình bày được ý nghĩa và tác hại của đột biến nhiễm sắc thể.  - Thông hiểu: Trình bày được một số tác nhân gây bệnh di truyền như: các chất phóng xạ từ các vụ nổ, thử vũ khí hạt nhân, hoá chất do công nghiệp, thuốc trừ sâu, diệt cỏ.  Dựa vào ảnh (hoặc học liệu điện tử) kể tên được một số tật di truyền ở người (hở khe môi, hàm; dính ngón tay).  - Nhận biết: Nêu được vai trò của di truyền học với hôn nhân.  Nêu được ý nghĩa của việc cấm kết hôn gần huyết thống.  -Thông hiểu: Trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người.  Tìm hiểu được độ tuổi kết hôn ở địa phương | | C11 | C10  C9  C12 |  | |  | | C15 | |  | | | C19 | | |  | |  | |  | | C22  C22 | |  | | |
| **Tổng số câu** | | | |  | 4 |  |  |  | | 1 | |  | |  | | | |  | |  | |  | |  | |  | |
| **Tổng số điểm** | | | |  | 3,0 | | | 2,0 | | | | | | | 2,0 | | | | | | | 3,0 | | | | | |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | 30 | | | 20 | | | | | | | 20 | | | | | | | 30 | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Đề kiểm tra:**  **PGD HUYỆN XUÂN TRƯỜNG**  **TRƯỜNG THCS XUÂN TÂN** | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**  **NĂM HỌC 2024-2025**  **Môn: KHTN – Lớp 9**  Thời gian: 60 phút (không kể thời gian giao đề) |

**PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời**

**Câu 1:** Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

A. Vật liệu làm dây dẫn. B. Khối lượng riêng của chất làm dây dẫn.

C. Chiều dài dây dẫn. D. Tiết diện dây dẫn.

**Câu 2:** Hai điện trở R1 và R2 mắc nối tiếp. Điện trở tương đương là?

A. R1.R2 B. C. R1 + R2 D.

**Câu 3:** Công suất định mức của dụng cụ điện là

A. công suất lớn nhất mà dụng cụ đó có thể đạt được.

B. công suất tối thiểu mà dụng cụ đó có thể đạt được.

C. công suất mà dụng cụ đó có thể đạt được khi nó hoạt động bình thường.

D. công mà dụng cụ đó có thể đạt được với hiệu suất cao nhất.

**Câu 4:** Một bóng đèn xe máy lúc thắp sáng có điện trở 12 Ω và cường độ dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn là 0,5 A. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tóc bóng đèn khi đó là bao nhiêu?

A. U = 6 V. B. U = 9 V. C. U = 12 V. D. U = 3 V

**Câu 5: Độ cồn là**

A. số mol ethylic alcohol có trong 100 mL hỗn hợp ethylic alcohol với nước.

B. số mililít ethylic alcohol có trong 1000 mL hỗn hợp ethylic alcohol với nước.

C. số lít ethylic alcohol có trong 100 mL hỗn hợp ethylic alcohol với nước.

D. số mililít ethylic alcohol có trong 100 mL hỗn hợp ethylic alcohol với nước ở 20 °C.

**Câu 6: Tính chất vật lí của acetic acid:**

A. chất lỏng, không màu, vị chua, tan vô hạn trong nước.

B. chất lỏng, màu trắng, vị chua, tan vô hạn trong nước.

C. chất lỏng, không màu, vị đắng, tan vô hạn trong nước.

D. chất lỏng, không màu, vị chua, không tan trong nước.

**Câu 7: Giấm ăn là:**

A. Dung dịch acetic acid nồng độ 5-10%

B. Dung dịch acetic acid nồng độ 2-5%

C. Dung dịch acetic acid nồng độ 6-7%

D. Dung dịch hỗn hợp acetic acid và citric acid tỉ lệ 2:5

**Câu 8.** Công thức chung của chất béo là

A. RCOOH B.C3H5(OH)3 C. (RCOO)3C3H5.    D. RCOONa

**Câu 9.** Để phát hiện ra hiện tượng liên kết hoàn toàn, Morgan đã

A. cho các con lai F1 của ruồi giấm bố mẹ thuần chủng mình xám, cánh dài và mình đen, cánh cụt giao phối với nhau.

B. lai phân tích ruồi cái F1 mình xám, cánh dài với mình đen, cánh cụt.

**C. lai phân tích ruồi đực F1 mình xám, cánh dài với mình đen, cánh cụt.**

D. lai hai dòng ruồi thuần chủng mình xám, cánh dài với mình đen, cánh cụt.

**Câu 10. Loài nào dưới đây có cặp NST giới tính XX ở giới đực và XY ở giới cái?**

A. Ruồi giấm.

B. Các động vật thuộc lớp chim.

C. Người.

D. Động vật có vú.

**Câu 11.** **:** NST thường và NST giới tính khác nhau ở đâu?

A. Số lượng NST trong tế bào.

###### **B. Hình thái và chức năng.**

C. Khả năng nhân đôi và phân li trong phân bào.

D. Không có điểm khác nhau.

**Câu 12.** Một cặp vợ chồng bình thường nhưng sinh đứa con đầu lòng bị bạch tạng. Từ hiện tượng này có thể rút ra kết luận gì?

**A. Cả bố và mẹ đều mang gene bệnh.**

B. Muốn đứa con tiếp không bị bệnh phải có chế độ ăn kiêng thích hợp.

C. Muốn đứa con thứ hai không bị bệnh, phải nghiên cứu di truyền tế bào của thai nhi.

D. Nếu sinh con tiếp, đứa trẻ sẽ lại bị bạch tạng.

**PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 13: Khi nói về đoạn nối tiếp, song song thì nhận định nào là đúng, sai?**

a. Đoạn mạch gồm các điện trở mắc nối tiếp và song song gọi là đoạn mạch hỗn hợp.

b. Trong mạch điện gia đình, các thiết bị điện thường được mắc song song.

c. Trong một mạch điện kín, cường độ dòng điện qua các đoạn mạch luôn bằng nhau.

d. Hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch luôn bằng hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở.

**Câu 14: Khi tìm hiểu về tính chất hóa học của acetic acid, nhận dịnh nào đúng, sai.**

**a.** Acetic acid có đủ tính hóa học chung của acid

**b.** Acetic acid tác dụng với ethylic acohol tạo ra ester

**c.** Acetic acid không thể tham gia phản ứng cháy với khí oxygen

**d.** Acetic acid không làm đổi màu quỳ tím vì là một acid yếu

**Câu 15.** Ngô có 2n = 20.

a. Thể 3 nhiễm của ngô có 19 NST.

b. Thể 1 nhiễm của ngô có 21 NST.

c Thể 3n của ngô có 30 NST.

d. Thể 4n của ngô có 40 NST.

**PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19**

**Câu 16:** Cường độ dòng điện qua bóng đèn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn. Điều đó có nghĩa là nếu hiệu điện thế tăng 1,2 lần thì cường độ dòng điện sẽ tăng …… lần

**Câu 17:** Hai điện trở R1 và R2 được mắc song song với nhau, trong đó R1 = 15Ω, Rtđ = 6Ω. Điện trở R2 sẽ bằng…..Ω

**Câu 18:** Để sản xuất ethylic acohol trong công nghiệp người ta dùng chất nào đem đun nóng với nước trong môi trường acid

**Câu 19:** Luật Hôn nhân và gia đình của nước ta qui định cấm kết hôn giữa những người có quan hệ huyết thống trong phạm vi bao nhiêu đời?

**PHẦN IV: Tự luận. *Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau***

**Câu 20: *(1,0 điểm)***

Khi mắc một bóng điện vào hiệu điện thế 220V thì dòng điện chạy qua nó có cường độ là 0,25A.

a) Tính công suất của bóng khi đó.

b) Bóng này được sử dụng trung bình 5 giờ trong một ngày. Tính điện năng mà bóng tiêu thụ trong 30 ngày.

**Câu 21: *(1,0 điểm)***

Kể một số loại lipid điển hình và nêu những tính chất vật lí đặc trưng của Lipid?

**Câu 22: *(1,0 điểm)***

**a.***(0,5điểm)* Trình bày khái niệm di truyền liên kết? Di truyền liên kết có ý nghĩa như thế nào trong nông nghiệp?

b.*(0,5điểm)* Thái độ và hành động của em như thế nào trước hiện tượng lựa chọn giới tính thai nhi và trọng nam khinh nữ? Vì sao

**-----------HẾT-----------**

**PGD ĐT HUYỆN XUÂN TRƯỜNG HDC CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HKII**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

Môn: KHTN – lớp 9

**PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 ( Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Chọn** | B | C | C | A | A | A | B | C | C | B | B | A |

**PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;

- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;

- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;

- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | a. Đ  b. Đ  c. S  d. S | a. Đ  b. Đ  c. S  d. S | a. S  b. S  c. Đ  d. Đ |

**PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4** Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **16** | **17** | **18** | **19** |
| **Đáp án** | 1,2 | 10 | ethylene | 3 đời |

**PHẦN IV. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 20**  **(1đ)** | a, Công suất của bóng đèn là:  ℘ = U.I = 220. 0,25 = 55W  b, Điện năng tiêu thụ của bóng đèn là:  W= UIt = 55. 5. 30. 3600 = 29700000 J | **0,5**  **0,5** |
| **Câu 21. (1đ)** | Một số loại Lipid điển hình là chất béo sáp  Lipid là những hợp chất hữu cơ có trong tế bào sống, không tan trong nước , nhưng tan được trong một số dung môi hữu cơ như xăng, dầu hỏa… | **0,5**  **0,5** |
| **Câu 22**  **(1 điểm)**  a | \*Khái niệm di truyền liên kết: Di truyền liên kết là hiện tượng các gene quy định các tính trạng cùng nằm trên một NST có xu hướng di truyền cùng nhau trong quá trình giảm phân. | **0,25** |
| \*Trong sản xuất nông nghiệp, người ta có thể ứng dụng quy luật di truyền liên kết để chọn được những nhóm tính trạng tốt luôn đi cùng với nhau, phù hợp với mục tiêu sản xuất của con người. | **0,25** |
| b | Không đồng ý với hiện tượng lựa chọn giới tính thai nhi và trọng nam khinh nữ  Vì hiện tượng này gây mất cân bằng giới tính, mất bình đẳng nam nữ; nạo phá thai … | **0,25**  **0,25** |

**Lưu ý:** *- Không làm tròn tổng điểm toàn bài.*

*- Học sinh trình bày hoặc giải bằng cách khác* ***đúng*** *cho điểm tương đương.*